

Số: 389 /QĐ-UBND

Tam Kỳ, ngày 28 tháng 01 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy hoạch vùng Đông tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003,

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam tại Báo cáo kết quả thẩm định số 01/BCTĐ-SXD ngày 28 /01/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Đông tỉnh Quảng Nam, với những nội dung chính sau,

**1. Phạm vi lập quy hoạch**

Phạm vi lập quy hoạch Vùng Đông tỉnh thuộc địa giới hành chính của các Núi Thành, Tam Kỳ, Phú Ninh, Thăng Bình, Quế Sơn, Duy Xuyên, Điện Bàn và Hội An.

Diện tích tự nhiên khoảng 2,2km<sup>2</sup>, và khoảng 125 km chiều dài bờ biển và vùng biển thuộc chủ quyền.

- Phía Đông: Giáp với hải phận Việt Nam;
- Phía Tây: Giáp với tuyến đường cao tốc Đà Nẵng- Dung Quất;
- Phía Nam: Giáp với tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Bắc: Giáp với thành phố Đà Nẵng.

**2. Mục tiêu phát triển**

- Phát huy vai trò, vị trí của Vùng Đông tỉnh Quảng Nam trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung.

- Phát triển cấu trúc không gian toàn Vùng với hành lang kinh tế ven biển, dọc Quốc lộ 1A, đường cao tốc Liên Chiểu – Dung Quất, cụm các đô thị trung tâm, các đô thị nhỏ dựa trên các vùng du lịch, nông nghiệp và công nghiệp.

- Phát triển các đô thị mới có tính chất, chức năng gắn với đặc thù từng vùng. Phát triển Khu vực ven biển thành trung tâm Du lịch, Dịch vụ đa ngành của Việt Nam và Quốc tế.

- Xây dựng hệ thống đô thị trên toàn vùng; liên kết, hỗ trợ giữa các cụm



đô thị động lực và các trục hành lang kinh tế của tỉnh.

- Phát triển các vùng nông nghiệp, công nghiệp tập trung và chuyên môn. Hình thành các hành lang kinh tế công nghiệp và dịch vụ, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững.

- Phát triển các vùng du lịch, các trung tâm du lịch cấp quốc tế và quốc gia gắn với đặc trưng văn hóa, đô thị và cảnh quan tự nhiên.

- Phát triển cân bằng, hài hòa giữa đô thị và nông thôn.

- Hình thành hệ thống xã hội, hạ tầng đa dạng trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật gắn với các hệ thống dân cư, đô thị trên toàn vùng, kiểm soát môi trường chặt chẽ.

- Hình thành các chương trình, dự án có sức lan tỏa và thúc đẩy sự phát triển của toàn vùng.

- Xây dựng khung thể chế, bao gồm mô hình quản lý và kiểm soát phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan vùng hiệu quả.

### 3. Tầm nhìn đến 2030

Vùng Đông tỉnh Quảng Nam sẽ là vùng động lực của tỉnh, đóng vai trò hạt nhân và hướng tới một vùng phát triển ngang tầm với các vùng lân cận.

### 4. Các dự báo phát triển vùng

#### a) Về dân số

- Dự kiến dân số trong vùng đến năm 2015 là khoảng 876 ngàn người. Dân số đô thị đạt khoảng 471 ngàn người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 53%.

- Dự kiến dân số trong vùng đến năm 2020 là khoảng 939 ngàn người. Dân số đô thị đạt khoảng 644 ngàn người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 68%.

#### b) Về đất xây dựng đô thị, công nghiệp và nông thôn

- Dự kiến quy mô đất đô thị đạt khoảng 350km<sup>2</sup> vào năm 2015; khoảng 613km<sup>2</sup> vào năm 2020.

- Dự kiến quy mô đất công nghiệp đạt khoảng 46km<sup>2</sup> vào năm 2015; khoảng 91km<sup>2</sup> vào năm 2020.

- Dự kiến quy mô đất xây dựng nông thôn đạt khoảng 101km<sup>2</sup> vào năm 2015; khoảng 44km<sup>2</sup> vào năm 2020.

### 5. Mô hình phát triển vùng

Mô hình phát triển vùng Đông tỉnh Quảng Nam theo hình thức đa cụm, kết hợp với các trục kinh tế tỉnh và vùng Duyên hải Trung bộ. Với ba cụm động lực chính: Cụm động lực số 1 gồm huyện Điện Bàn và thành phố Hội An; Cụm động lực số 2: Là khu vực Nam Hội An, gồm huyện Duy Xuyên, huyện Quế Sơn và huyện Thăng Bình; Cụm động lực số 3: là khu vực Chu Lai, gồm thành phố Tam Kỳ, huyện Phú Ninh và huyện Núi Thành.

### 6. Định hướng phát triển không gian

a) Cấu trúc vùng gắn chặt với khu kinh tế Dung Quất, thành phố Đà

Năng, vùng Tây, biên Đông thông qua các trục Quốc lộ 1A, cao tốc Liên Chiểu Dung Quất, Quốc lộ 14E, các tuyến nối Quốc lộ 14B, gồm:

- Cấu trúc không gian vùng đô thị và công nghiệp: Phát triển theo cấu trúc chuỗi, các tuyến giao thông dọc như: đường bộ ven biển Việt Nam, Quốc lộ 1A, đường cao tốc Liên Chiểu - Dung Quất làm các trục chính kết nối các cụm động lực và các khu chức năng chính khác trong vùng

- Kết nối theo các trục hành lang kinh tế đô thị:

+ Quốc lộ 1A: Kết nối hệ thống các đô thị hiện trạng như: Đô thị Núi Thành, đô thị Tam Kỳ, đô thị Tam Đàn, thị trấn Hà Lam, đô thị Hương An, thị trấn Nam Phước, thị trấn Vĩnh Điện và kết nối các khu công nghiệp trong vùng.

+ Tuyến đường bộ ven biển Việt Nam: Kết nối các trung tâm du lịch vùng ven biển và các đô thị mới như: Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, Hội An, Nam Hội An, Bình Minh, Tam Phú, Tam Hoà.

- Cấu trúc không gian cảnh quan vùng: gồm một phần hệ thống sông Thu Bồn và khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm, hệ thống sông Trường Giang, sông Cổ Cò. Trong đó, hệ thống sông Trường Giang, sông Cổ Cò kết nối ba vùng sinh thái xen giữa ba cụm động lực và không gian cảnh quan ven biển, hệ thống đảo Cù Lao Chàm hình thành hai trục không gian cảnh quan chính trong vùng.

b) Định hướng tổ chức phát triển không gian vùng:

- Phân vùng chức năng phát triển đô thị theo ba cụm động lực

+ Cụm động lực số 1, gồm:

Đô thị Hội An có tính chất là đô thị chuyên ngành cấp Quốc gia; mang tính đặc thù về di sản văn hoá, cảnh quan và môi trường; có vai trò động lực trong phát triển Du lịch- Dịch vụ của khu vực và của Quốc gia. Trong giai đoạn quy hoạch định hướng phát triển thành phố Hội An thành đô thị loại II.

Đô thị Điện Bàn: Được xác định theo hướng kết nối đô thị mới Điện Nam -Điện Ngọc với thị trấn Vĩnh Điện và các thị tứ trong huyện Điện Bàn theo mô hình đa cực của tiểu vùng. Điện Bàn có tính chất là Trung tâm tổng hợp; có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của vùng phía Bắc tỉnh Quảng Nam. Trong giai đoạn quy hoạch định hướng phát triển khu vực này thành đô thị loại IV (2015) và loại III (2020).

Đô thị Nam Phước: Là đô thị hành chính của huyện Duy Xuyên. Trong giai đoạn quy hoạch định hướng phát triển hoàn chỉnh cấp đô thị loại V.

Tầm nhìn đến năm 2030, đô thị Điện Bàn và Nam Phước sẽ phát triển gắn kết với nhau và hình thành đô thị loại 2.

+ Cụm động lực số 2, gồm:

Đô thị Hà Lam: Là đô thị hành chính của huyện Thăng Bình. Trong giai đoạn quy hoạch, định hướng phát triển hình thành thành cấp đô thị loại IV.

Đô thị Hương An: Trong giai đoạn quy hoạch định hướng phát triển thành đô thị loại V.

Đô thị Duy Nghĩa: Là khu vực Nam Hội An, Trong giai đoạn quy hoạch định hướng phát triển thành đô thị loại V.

Đô thị Bình Minh: Trong giai đoạn quy hoạch định hướng phát triển thành đô thị loại V.

Tầm nhìn đến năm 2030, các đô thị trong cụm động lực số 2 bao gồm : Hà Lam, Hương An, Bình Minh và Duy Nghĩa sẽ phát triển gắn kết với nhau và hình thành đô thị loại 3.

+ Cụm Động lực số 3, gồm:

Đô thị Tam Kỳ có tính chất là một trong các đô thị trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung. Đô thị Tam Kỳ có vai trò là trung tâm hành chính của tỉnh Quảng Nam, đồng thời là trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, giáo dục đào tạo của khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Trong giai đoạn quy hoạch định hướng mở rộng của đô thị Tam Kỳ về phía Đông và phát triển, hình thành đô thị loại II.

Đô thị Núi Thành gồm khu vực thị trấn Núi Thành và khu vực Tam Hòa Tam Anh, với tính chất là trung tâm tổng hợp; có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng phía Nam của tỉnh Quảng Nam. Trong giai đoạn quy hoạch định hướng phát triển, hình thành cấp đô thị loại III.

Tầm nhìn đến năm 2030 các đô thị trong cụm động lực số 3 sẽ phát triển gắn kết với nhau và sát nhập trở thành một đô thị loại I.

- Định hướng phân vùng phát triển công nghiệp

+ Cụm động lực số 1: Với chức năng là công nghiệp nhẹ, hàng tiêu dùng gắn liền với Dịch vụ, kho trung chuyển hàng hóa, gồm các khu công nghiệp: Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc; Khu công nghiệp Trảng Nhật được phát triển từ cụm công nghiệp Trảng Nhật; Khu công nghiệp dọc đường sắt Bắc - Nam, hình thành trên cơ sở tuyến đường nhánh xây dựng mới từ tuyến đường ĐT 609 khu vực thị tứ Phong Thử đi Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc; Khu công nghiệp Tây An được phát triển từ cụm công nghiệp Tây An và khu vực dọc đường cao tốc thuộc địa bàn huyện Duy Xuyên.

+ Cụm động lực số 2: Với chức năng là công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng, gồm các khu công nghiệp: Khu công nghiệp Đông Quế Sơn có xét đến mở rộng về phía huyện Thăng Bình; Khu công nghiệp dọc đường quốc lộ 14E, nằm về phía Nam QL14E, kéo dài từ QL1A đến khu vực đường cao tốc.

+ Cụm động lực số 3:

Khu vực Tam Kỳ: Với chức năng là công nghiệp sạch, kỹ thuật cao, gồm các khu công nghiệp: Khu công nghiệp Tam Thăng được mở rộng về phía Bắc giáp với khu vực xã Bình An, huyện Thăng Bình; Khu công nghiệp Thuận Yên điều chỉnh theo hướng phát triển về phía Nam và sát nhập cả phần

diện tích của cụm công nghiệp Trường Xuân; KCN Phú Xuân mở rộng về phía Nam theo dọc đường cao tốc đến gần khu vực đường Nam Quảng Nam.

Khu vực Chu Lai: Phát triển và mở rộng các khu công nghiệp Bắc Chu Lai; cơ khí ô tô Trường Hải; Tam Hiệp; Tam Anh.

- Vùng phát triển du lịch

+ Cụm động lực số 1: Khu vực Hội An - Điện Bàn phát triển loại hình du lịch sinh thái, văn hóa lịch sử. Trong đó: Khu vực đô thị Hội An, vùng ven biển Điện Bàn và xã đảo Cù Lao Chàm là trung tâm Du lịch lớn của tỉnh đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Đồng thời, phát triển tuyến du lịch ven sông Cổ Cò kết nối về du lịch đường thủy với thành phố Đà Nẵng và tuyến Du lịch ven sông Thu Bồn, Trường Giang cùng các làng nghề dọc hai bên bờ sông để kết nối với các khu vực vùng Tây của tỉnh.

+ Cụm động lực số 2: Phát triển khu vực ven biển Duy Xuyên, Thăng Bình theo mô hình Dịch vụ, Du lịch cao cấp và Du lịch sinh thái biển. Phát triển khu vực Nam Hội An thành trung tâm Du lịch đạt tiêu chuẩn Quốc tế, làm tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của cả vùng ven biển Quảng Nam.

+ Cụm động lực số 3: Phát triển tuyến Du lịch ven sông Trường Giang, hình thành tuyến du lịch đường thủy kết nối vùng Nam Hội An với khu vực du lịch trong khu kinh tế mở Chu Lai. Đồng thời, phát triển các trung tâm du lịch các khu vực như: Hồ Phú Ninh, hồ Thái Xuân và các có các khu du lịch văn hóa lịch sử như: địa đạo Kỳ Anh, tháp Khương Mỹ, tháp Chiên Đàn, tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng.

- Không gian thương mại – dịch vụ

Nâng cấp, xây dựng các trung tâm thương mại hiện có ở các thành phố như Hội An và Tam Kỳ; hình thành các trung tâm thương mại mới ở hầu hết các huyện trong vùng với hình thức kinh doanh đa ngành; hình thành các trung tâm đầu mối cung cấp hàng hoá đi các địa phương lân cận. Xây dựng mạng lưới chợ ở cả khu vực thành thị và nông thôn. Đồng thời, xây dựng các hệ thống trung tâm dịch vụ tiểu vùng để hỗ trợ phát triển các đô thị vừa và nhỏ, các cụm công nghiệp và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự phát triển của khu vực nông thôn.

Xây dựng trung tâm thương mại tự do thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai. Trung tâm này ngoài các chức năng cơ bản còn sẽ có khu xuất nhập khẩu, hội chợ và triển lãm quốc tế, trung tâm sản xuất, gia công, chế biến hàng xuất khẩu; xây dựng trung tâm tạm nhập tái xuất, quá cảnh hàng hóa quốc tế; trung tâm dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

Xây dựng hệ thống kho bãi chứa đựng hàng hoá tại các vùng sản xuất, đầu mối giao thông liên vùng. Xây dựng mạng lưới kho vận ngoại thương ở Núi Thành, Điện Bàn và các khu vực trên tuyến giao thông xuyên quốc gia và quốc tế gắn với cảng biển.

- Vùng bảo tồn thiên nhiên và hạn chế xây dựng gồm

+ Vùng bảo tồn:

Khu vực bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, môi trường : Đảo Cù Lao Chàm và vùng dự trữ sinh quyển; vùng ven sông, suối, đầm phá; khu rừng ngập mặn.

Các di tích lịch sử văn hóa: Đô thị cổ Hội An quản lý theo đồ án quy hoạch chung thành phố đã được duyệt, với các vùng bảo vệ đã được quy định. Các di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh quản lý theo các quy định hiện hành.

+ Vùng hạn chế xây dựng:

Vùng sinh thái nông nghiệp giữa vùng Điện Bàn và Thăng Bình, được xác định từ phía Nam sông Thu Bồn đến khu vực phía Bắc Hương An; giữa Thăng Bình và Tam Kỳ được xác định từ Ngọc Khô đến hết ranh giới huyện Thăng Bình; Vùng sinh thái nông nghiệp theo quy hoạch Khu kinh tế mở Chu Lai, bao gồm ranh giới của 2 xã Tam Xuân 1, Tam Xuân 2 và Tam Tiến.

7. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật vùng

a) Giao thông

- Đường bộ:

+ Hệ thống trục dọc cấp quốc gia tuyến đường bộ ven biển Việt Nam; tuyến Quốc lộ 1A; tuyến đường cao tốc Đà Nẵng - Dung Quất.

+ Hệ thống trục ngang gồm: Tuyến nối đường Quốc lộ 14B nối với khu đô thị Điện Nam - Điện Ngọc; tuyến ĐT610 nối khu Nam Hội An với đường cao tốc Đà Nẵng - Dung Quất; tuyến Quốc lộ 14E nối khu đô thị Bình Minh với đường cao tốc Đà Nẵng - Dung Quất và khu vực các tỉnh Tây Nguyên; tuyến đường Nam Quảng Nam nối đô thị Tam Kỳ với các huyện phía Tây của tỉnh và vùng các tỉnh Tây Nguyên.

+ Giao thông nông thôn: Phát triển đường giao thông nông thôn tới tất cả các trung tâm xã và gắn kết với giao thông huyện, tỉnh, đảm bảo đường rộng hai làn xe, có tính tới lưu lượng xe hai bánh. Không kết nối mới với quốc lộ.

+ Giao thông đô thị: Xây dựng mạng lưới đường đô thị theo các quy hoạch được duyệt. Xây dựng các bến xe tại các đô thị trung tâm tỉnh, huyện và xã. Bến xe được xây dựng dựa trên nguyên tắc gắn kết với chợ, bến cảng, bến thuyền, kho hàng hóa, khu công nghiệp.

+ Công trình cầu vượt sông: cầu Cửa Đại, cầu Kiểm Lâm.

- Giao thông thủy

+ Luồng đường sông: Gồm sông Trường Giang, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật là sông cấp III; Sông Cù Cò, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật sông cấp IV; Sông Thu Bồn, đoạn thấp nhất đạt tiêu chuẩn cấp 5, còn lại là cấp 4. Các tuyến sông nhánh trong giai đoạn quy hoạch nâng cấp lên đạt tiêu chuẩn cấp 5, riêng sông Hội An đạt tiêu chuẩn cấp 3. Các tuyến sông đang hoạt động dạng tự nhiên nâng lên đạt tiêu chuẩn cấp 6.

+ Đường biển: có các tuyến lưu thông với các tỉnh Nam Trung Bộ với

Tây Nguyên. Ngoài ra, còn có các tuyến lưu thông với các nước trong khu vực châu Á.

+ Cảng biển: có cảng Kỳ Hà hiện tại có công suất 1,18- 1,9 Tr.T/năm 3,1 Tr.T/năm vào năm 2020 và 4,1 Tr.T/năm vào năm 2025. Trong giai đoạn quy hoạch cảng Kỳ Hà dự kiến xây dựng 10 bến, tiếp nhận tàu 20.000 DWT

+ Cảng chuyên dùng: có các cảng Du lịch tại thành phố Hội An, khu vực Duy Xuyên.

- Giao thông đường sắt: có tuyến đường sắt Bắc Nam. Trong giai đoạn quy hoạch dự kiến dịch chuyển đường sắt và các hệ thống ga về phía Bắc; Đồng thời xây dựng nhà ga Tam Kỳ đạt tiêu chuẩn ga khách thành phố loại II. Nâng cấp ga Núi Thành thành ga hàng hóa phục vụ sự phát triển của khu kinh tế mở Chu Lai.

- Giao thông hàng không: có sân bay Chu Lai, là sân bay cửa ngõ của Khu kinh tế Dung Quất. Phục vụ cho các cụm động lực phía Nam của vùng.

b) Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

- Giải pháp cơ bản chuẩn bị kỹ thuật

+ Vùng chịu ngập sâu cần hạn chế xây dựng các công trình làm ảnh hưởng tới dòng chảy của lụt. Khu vực đô thị, dân cư ven sông cần có biện pháp phòng, chống sạt lở như xây kè, chỉnh dòng, bảo vệ khoảng cách an toàn của bờ.

- Quy hoạch chiều cao

+ Cao độ xây dựng của các đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp được xác định trên cơ sở mực nước cao nhất, ứng với tần suất ngập lụt như sau: Các đô thị loại 2: Cao độ xây dựng dân dụng  $h_{xd} \geq H_{max}$  lớn nhất ứng với tần suất  $P=2\%$ . Các đô thị loại 3: Cao độ xây dựng dân dụng  $h_{xd} \geq H_{max}$  lớn nhất ứng với tần suất  $P=2,5\%$ . Các thị xã (loại 4): Cao độ xây dựng dân dụng  $h_{xd} \geq H_{max}$  lớn nhất ứng với tần suất  $P=5\%$ . Các khu công nghiệp, công cộng và kho tàng: Cao độ xây dựng dân dụng  $h_{xd} \geq H_{max}$  lớn nhất ứng với tần suất  $P=1\%$ .

- Định hướng thoát nước mặt của đô thị

+ Giai đoạn tới năm 2020: cải tạo hệ thống thoát nước chung khu hiện hữu, xây dựng hệ thống thoát nước riêng cho các khu đô thị mới. Hoàn thành các dự án thoát nước và cải thiện môi trường đô thị đã có nguồn ODA. Đối với các đô thị chưa bố trí nguồn vốn xây dựng cần cải tạo, tăng cường năng lực thoát nước cho hệ thống hiện hữu, chống ngập hiệu quả.

+ Giai đoạn 2020 đến 2030 xây dựng dựng hệ thống thoát nước riêng. Đối với khu vực hiện hữu của các đô thị, cải tạo hệ thống thoát nước chung đã có với giải pháp công bao có hồ tách dòng để thu gom nước thải dẫn tới trạm xử lý tập trung.

+ Đối với các đô thị có nền đất thấp, khi lập quy hoạch cần bố trí quỹ đất xây dựng hồ điều tiết, quỹ đất đạt tối thiểu từ 10 đến 15% đất xây dựng đô thị.

### c) Định hướng cấp nước

- Nguồn chính là nước mặt trên các sông Thu Bồn, hồ Phú Ninh, hồ Thái Xuân, các hồ đập trên địa bàn tỉnh. Nguồn nước ngầm hạn chế tối đa, chỉ sử dụng khi không có nguồn khác.

- Dự báo nhu cầu dùng nước:

+ Khu vực đô thị đạt tiêu chuẩn cấp nước 150 lít/ người, ngày, đêm. Tỷ lệ cấp nước sạch đạt 100% đến năm 2020.

+ Khu vực nông thôn dự kiến đạt 100 lít/ người, ngày, đêm. Tỷ lệ cấp nước sạch đạt 80% đến năm 2020.

Tổng nhu cầu dùng nước sinh hoạt dự kiến đến năm 2020 đạt khoảng 32 ngàn m<sup>3</sup>/ngày, đêm.

- Giải pháp cấp nước:

+ Nguồn: Cụm động lực số 1 lấy từ các sông Thanh Quýt, sông Vĩnh Điện, sông Thu Bồn, Đập dâng Bầu Nít. Cụm động lực số 2 lấy từ sông Thu Bồn, hồ Phú Ninh. Cụm động lực số 3 lấy từ hồ Phú Ninh, hồ Thái Xuân.

Phân vùng cấp nước thành các vùng - tuyến chính cấp nước; liên kết các mạng cấp nước của các đô thị và các nhà máy trong vùng để cân đối và điều tiết nguồn cho từng khu vực, đảm bảo nhu cầu dùng nước theo đúng nhu cầu.

### d) Định hướng cấp điện

- Nguồn điện: Hiện tại toàn vùng được cấp từ 6 trạm biến áp 110kV. Khu vực đảo Cù Lao Chàm được cấp điện từ máy phát điện diezen.

- Công suất:

Khu vực cấp điện	Giai đoạn 2015	Giai đoạn 2020
Cụm động lực 1 (MVA)	174.026	324.722
Cụm động lực 2 (MVA)	142.141	269.537
Cụm động lực 3 (MVA)	475.154	901.738

- Lưới điện liên kết vùng: Lưới điện liên kết vùng của tỉnh Quảng Nam sử dụng các cấp điện áp: Cấp điện áp 500kV, với 2 tuyến đường trục 500kV Bắc Nam rẽ nhánh lên trạm 500KV Pleiku từ Đà Nẵng và từ Dung Quất. Trong giai đoạn quy hoạch trên địa bàn của tỉnh xây dựng trạm 500kV Thạnh Mỹ-2x450MVA. Cấp điện áp 220kV kết nối Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi qua tuyến 220kV hiện có từ trạm 500kV Đà Nẵng đi trạm 220kV Hội An và Tam Kỳ và đi tiếp đến trạm 220kV Dốc Sỏi.

Trong giai đoạn quy hoạch xây mới thêm các trạm như sau:

+ Giai đoạn 2015: Đầu tư xây dựng mới 8 trạm 110/22KV và 2 trạm giảm áp 220/110/22KV cho toàn vùng. Trong đó, cụm động lực số 1 xây dựng 2 trạm 110KV; cụm động lực số 2 xây dựng 3 trạm 110KV; Cụm động



lực số 3 xây dựng 3 trạm 110KV.

+ Giai đoạn 2020: Đầu tư xây mới 8 trạm 110/22KV và 1 trạm giảm áp 220/110/22KV cho toàn vùng. Trong đó, cụm động lực số 1 xây dựng 3 trạm 110KV; cụm động lực số 2 xây dựng 2 trạm 110KV; cụm động lực số 3 xây dựng 3 trạm 110KV.

- Sử dụng các nguồn năng lượng mới: nghiên cứu xây dựng các trạm mặt trời tại đảo Cù Lao Chàm; nghiên cứu, phát triển phong điện, năng lượng mặt trời, gió, biogas và các dạng năng lượng khác ở vùng nông thôn, hải đảo.

e) Định hướng thoát nước thải, thu gom, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát nước thải

+ Hệ thống thoát nước thải phải xây dựng đồng bộ cho từng lưu vực, bao gồm hệ thống thu, thoát nước thải và nhà máy xử lý nước thải. Nước thải phải xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

+ Các nhà máy, cơ sở dịch vụ có nguồn nước thải độc hại phải có trạm xử lý cục bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung khu vực.

+ Các làng nghề, khu dân cư tập trung phải được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý theo mô hình tập trung hoặc phân tán.

+ Tái sử dụng nước thải từ 80 đến 100% để sử dụng cho nhu cầu tưới cây và các nhu cầu khác tại các khu du lịch .

- Công suất:

Thành phần	Giai đoạn 2015 (m <sup>3</sup> /ng.đ)	Giai đoạn 2015 (m <sup>3</sup> /ng.đ)
Cụm động lực số 1	36,619	79,678
Cụm động lực số 2	32,761	103,042
Cụm động lực số 3	74,642	182,404
<b>Tổng</b>	<b>144,022</b>	<b>365,124</b>

- Thu gom, xử lý chất thải rắn

+ Ngăn ngừa, giảm thiểu chất thải rắn ngay từ nguồn phát sinh, thu hồi, tái chế, tái sử dụng các nguyên vật liệu hữu ích.

+ Phân loại rác thải ngay từ các hộ gia đình. Thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

+ Khu vực bãi chôn lấp rác, khu liên hợp xử lý rác cần xây dựng trạm xử lý nước rỉ rác đạt tiêu chuẩn quy định trước khi xử ra môi trường.

+ Tổ chức thu gom và xử lý chất thải rắn trong các đô thị, khu, cụm công nghiệp đạt 90% trong giai đoạn tới năm 2020 và 100% trong giai đoạn tiếp.

+ Xây dựng khu xử lý chức năng của cụm động lực quy mô 40 đến 50 ha, khoảng cách tới đô thị là 30 đến 40 km. Của vùng huyện với quy mô từ 10 đến 20 ha, cự ly vận chuyển khoảng 10 km cho các thị trấn, thị tứ. Trong đó,

lực số 3 xây dựng 3 trạm 110KV.

+ Giai đoạn 2020: Đầu tư xây mới 8 trạm 110/22KV và 1 trạm giảm áp 220/110/22KV cho toàn vùng. Trong đó, cụm động lực số 1 xây dựng 3 trạm 110KV; cụm động lực số 2 xây dựng 2 trạm 110KV; cụm động lực số 3 xây dựng 3 trạm 110KV.

- Sử dụng các nguồn năng lượng mới: nghiên cứu xây dựng các trạm mặt trời tại đảo Cù Lao Chàm; nghiên cứu, phát triển phong điện, năng lượng mặt trời, gió, biogas và các dạng năng lượng khác ở vùng nông thôn, hải đảo.

e) Định hướng thoát nước thải, thu gom, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát nước thải

+ Hệ thống thoát nước thải phải xây dựng đồng bộ cho từng lưu vực, bao gồm hệ thống thu, thoát nước thải và nhà máy xử lý nước thải. Nước thải phải xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

+ Các nhà máy, cơ sở dịch vụ có nguồn nước thải độc hại phải có trạm xử lý cục bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung khu vực.

+ Các làng nghề, khu dân cư tập trung phải được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý theo mô hình tập trung hoặc phân tán.

+ Tái sử dụng nước thải từ 80 đến 100% để sử dụng cho nhu cầu tưới cây và các nhu cầu khác tại các khu du lịch.

- Công suất:

Thành phần	Giai đoạn 2015 (m <sup>3</sup> /ng.đ)	Giai đoạn 2015 (m <sup>3</sup> /ng.đ)
Cụm động lực số 1	36,619	79,678
Cụm động lực số 2	32,761	103,042
Cụm động lực số 3	74,642	182,404
<b>Tổng</b>	<b>144,022</b>	<b>365,124</b>

- Thu gom, xử lý chất thải rắn

+ Ngăn ngừa, giảm thiểu chất thải rắn ngay từ nguồn phát sinh, thu hồi, tái chế, tái sử dụng các nguyên vật liệu hữu ích.

+ Phân loại rác thải ngay từ các hộ gia đình. Thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

+ Khu vực bãi chôn lấp rác, khu liên hợp xử lý rác cần xây dựng trạm xử lý nước rỉ rác đạt tiêu chuẩn quy định trước khi xả ra môi trường.

+ Tổ chức thu gom và xử lý chất thải rắn trong các đô thị, khu, cụm công nghiệp đạt 90% trong giai đoạn tới năm 2020 và 100% trong giai đoạn tiếp.

+ Xây dựng khu xử lý chức năng của cụm động lực quy mô 40 đến 50 ha, khoảng cách tới đô thị là 30 đến 40 km. Của vùng huyện với quy mô từ 10 đến 20 ha, cự ly vận chuyển khoảng 10 km cho các thị trấn, thị tứ. Trong đó,

Khu xử lý số 1: Khu xử lý chất thải rắn Đại Hiệp phục vụ cho việc xử lý CTR của khu vực phía Bắc. Công nghệ xử lý: chôn lấp hợp vệ sinh và sản xuất phân vi sinh. Quy mô 30 ha.

Khu xử lý số 2: Nâng cấp bãi chôn lấp Đồi 42-Thăng Bình lên 20ha để phục vụ cho huyện Thăng Bình và Hương An. Công nghệ xử lý chôn lấp.

Khu xử lý số 3: dự kiến xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn cấp tỉnh. Phục vụ việc xử lý chất thải rắn của Tp.Tam Kỳ và KTM Chu Lai tại Tam Xuân II trên cơ sở nâng cấp bãi xử lý chất thải rắn hiện hữu. Ngoài việc xử lý CTR của các đô thị còn xử lý toàn bộ lượng chất thải rắn công nghiệp. Công nghệ xử lý: sản xuất phân vi sinh, tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp, lò đốt chất thải rắn nguy hại, chôn lấp hợp vệ sinh. Quy mô 50 ha.

- Quy hoạch nghĩa trang: xây dựng nghĩa trang nhân dân, công viên nghĩa trang cấp cụm động lực với cự ly phục vụ 15 đến 20 km, quy mô 40 đến 50 ha. Cấp huyện bố trí nghĩa trang kết hợp hỏa táng và địa táng, quy mô 15 đến 30 ha, thuận tiện giao thông.

Trong giai đoạn quy hoạch xây dựng các nghĩa trang lớn: Nghĩa trang số 1 tại Tam Hiệp, Núi Thành có quy mô 160 ha; địa táng và hỏa táng bằng gas phục vụ cho khu đô thị Khu KTM Chu Lai. Nghĩa trang số 2 tại Gò Đa, xã Tam Ngọc có quy mô 50 ha; sử dụng địa táng kết hợp hỏa táng, phục vụ cho đô thị Tam Kỳ; Nghĩa trang số 3 tại Thăng Bình có quy mô 20ha; sử dụng địa táng. Nghĩa trang số 4 tại xã Đại Phước, huyện Đại Lộc có quy mô 40ha; sử dụng địa táng, phục vụ cho các huyện phía Bắc.

Ngoài ra, tại Hội An xây dựng một lò hỏa táng phục vụ nhu cầu mai táng tại địa phương và các vùng lân cận.

#### e) Định hướng chiến lược bảo vệ môi trường

- Quản lý chiến lược

+ Khai thác sử dụng đất và nguồn tài nguyên lực tự nhiên đúng tính chất và quy mô, tuân thủ chặt chẽ tiêu chí, chỉ tiêu trong các quy hoạch chuyên ngành và chiến lược bảo vệ môi trường.

+ Khoanh vùng và đưa vào quy hoạch sử dụng đất lâu dài và tái tạo các khu vực rừng phòng hộ ven biển, các khu vực sinh thái đặc thù như khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm.

+ Quản lý các tác nhân gây ô nhiễm chất thải lỏng như nước thải sinh hoạt, nước sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; chất thải rắn trong thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, y tế và phế thải sản xuất; nguồn phát sinh tiếng ồn và ô nhiễm không khí do hoạt động sản xuất, giao thông, xây dựng; xây dựng nghĩa trang.

+ Chú trọng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về môi trường trong cộng đồng để mọi người nhận thức đầy đủ và tự nguyện tham gia bảo vệ môi trường.

- Các giải pháp cụ thể:

+ Gắn kết, lồng ghép phát triển kinh tế, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch ngành và quy hoạch môi trường, thực hiện quản lý chất thải rắn tổng hợp, xây dựng các đầu mối xử lý chất thải các cụm động lực, các đô thị, vùng sản xuất.

+ Xây dựng hệ thống quan trắc toàn vùng, tại các khu vực nhạy cảm, các lưu vực sông. Định kỳ quan trắc, phân tích, đánh giá kết quả tổng hợp, lập bản đồ môi trường toàn vùng. Quản lý, giám sát, cảnh báo và xây dựng chương trình bảo vệ môi trường.

+ Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, quản lý môi trường các dự án và với các khu vực nhạy cảm nhằm giảm thiểu hoặc không xây dựng các dự án ảnh hưởng tới vùng sinh thái đặc thù, vùng bảo tồn thiên nhiên.

#### 8. Chương trình và dự án ưu tiên

a) Các chương trình kết cấu hạ tầng tạo điều kiện phát triển toàn vùng

- Phát triển các hệ thống giao thông quốc gia dọc trục đường QL 1A, cao tốc Liên Chiểu – Dung Quất; xây dựng các cầu vượt sông lớn như cầu Cửa Đại, cầu Kiểm Lâm.

- Phát triển, nâng cấp, xây dựng tiếp các trục ngang.

- Phát triển các tuyến đường tỉnh, huyện, đường đô thị liên kết với giao thông vùng.

- Phát triển giao thông công cộng nội huyện và liên cụm động lực.

- Nâng cấp giao thông thủy.

- Nâng cấp hệ thống cảng biển, cảng sông.

- Phát triển, xây dựng hoàn thành sân bay Chu Lai.

- Phát triển hệ thống cấp nước và nhà máy nước cấp chung cho các cụm động lực.

b) Các chương trình nâng cao chất lượng sống bảo vệ môi trường

- Phát triển không gian đô thị các cụm động lực với các thành phố hạt nhân của từng cụm động lực.

- Phát triển các công trình dịch vụ cấp quốc gia, cấp cụm.

- Thực thi các chương trình tổng thể nâng cấp đô thị.

- Thực thi các chương trình kiểm soát bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo vệ nguồn nước.

- Thực thi các chương trình phát triển các vùng du lịch, các tuyến du lịch cảnh quan trong vùng.

- Thực hiện các chương trình phát triển nông thôn mới, chương trình phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp và các khu công nghiệp tập trung.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

- Giao Sở Xây dựng Quảng Nam tổ chức công bố quy hoạch xây dựng

Vùng Đông tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và tổ chức việc thực hiện quy hoạch đô thị theo các quy định hiện hành.

- UBND các huyện, thành phố trong vùng tiến hành rà soát, điều chỉnh hoặc triển khai quy hoạch đô thị theo các nội dung của quy hoạch xây dựng Vùng Đông tỉnh.

**Điều 3.** Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Văn hoá, Thể thao và du Lịch; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Ban Quản lý Khu đô thị mới Điện Nam Điện Ngọc, Ban Quản lý các khu công nghiệp; thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./. *2011*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương (báo cáo);
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch (đ/biết);
- CPVP;
- Lưu VT, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Phước Thanh**